BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **327** /QĐ-ĐHTNH

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Công nghệ thông tin Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 2336/2010/QĐ-TTg ngày 21/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng Hà Nội;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2020/FBU-HĐTr-NQ ngày 20/4/2020;

Căn cứ Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Thông tư số 21/2021/TT-BGDĐT ngày ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 190/QĐ-ĐHTNH-SĐH ngày 15/10/2021 của Hiệu trưởng Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng Hà Nội về việc ban hành "Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sỹ của Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng Hà Nội";

Theo đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng Hà Nội về chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Công nghệ thông tin (theo định hướng ứng dụng),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này:

1. Chuẩn đầu ra và Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Công nghệ thông tin (theo định hướng ứng dụng) của Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội.

2. Bản mô tả và Chương trình đào tạo

3. Chương trình dạy học

4. Các đề cương chỉ tiết học phần

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2024. Trưởng các Viện, Bộ môn, Phòng, Trung tâm chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- HĐTr, BKS, BGH (để b/c);
- Như điều 2;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG HÀ NỘI

PGS. TS Phạm Ngọc Ánh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHUẨN ĐẦU RA VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN THEO ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG HÀ NỘI

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHTNH ngày / /2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội)

- **Ngành**: Công nghệ thông tin (Tiếng Anh: Informayion Technology).
- Mã số: **8480201**.
- **Trình độ đào tạo***:* Thạc sĩ
- **Loại hình đào tạo**: Chính quy.

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1 Mục tiêu chung

Đào tạo trình độ Thạc sĩ ngành CNTT của Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội theo định hướng ứng dụng; có kiến thức sâu rộng, kỹ năng đa dạng, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin vào các lĩnh vực quản lý, kinh doanh nói chung và lĩnh vực tài chính ngân hàng nói riêng; có năng lực tự chủ và trách nhiệm; có khả năng thích nghi với môi trường làm việc đáp ứng yêu cầu của thời đại công nghệ và hội nhập; ứng xử văn hóa và tuân thủ pháp luật nói chung và trong môi trường số nói riêng.

1.2 Mục tiêu cụ thể (Program Specific Objectives- PSO)

Chương trình đào tạo Công nghệ thông tin trình độ Thạc sĩ định hướng ứng dụng của Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội giúp học viên:

PSO 1.1: Nắm được kiến thức chung về quản trị và quản lý; nắm vững kiến thức chuyên ngành công nghệ thông tin; trải nghiệm thực tế trong lĩnh vực quản lý, kinh doanh; sử dung được tiếng Anh tương đối thành thạo phục vụ việc thiết kế, xây dựng, lựa chọn phần mềm ứng dụng, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin cho các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp trong các lĩnh vực tài chính ngân hàng, kế toán, quản trị kinh doanh, thương mại nói riêng.

PSO 2.1: Có kỹ năng thiết kế các hệ thống thông tin, xây dựng, lựa chọn, đánh giá được các phần mềm ứng dụng quy mô nhỏ cho doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp trong các lĩnh vực tài chính ngân hàng, kế toán, quản trị kinh doanh, thương mại nói riêng; xây dựng các giải pháp bảo đảm an toàn cho các hệ thống công nghệ thông tin của doanh nghiệp.

PSO 3.1: Có khả năng quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn, khả năng nghiên cứu ứng dụng và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề ứng dụng công nghệ thông tin; có khả năng thích nghi với môi trường làm việc thay đổi đáp ứng

yêu cầu của thời đại công nghệ và hội nhập; ứng xử có văn hóa trên không gian mạng, tuân thủ các điều luật trong lĩnh vực công nghệ thông tin – truyền thông.

2. CHUẨN ĐẦU RA

2.1. Về kiến thức

PLO 1.1: Vận dụng được kiến thức về phương pháp NCKH, tiếng Anh, kiến thức pháp luật để nghiên cứu và thuyết trình các vấn đề ứng dụng công nghệ thông tin trong doanh nghiệp và ứng xử trong cuộc sống.

PLO 1.2: Vận dụng được kiến thức chuyên ngành để thiết kế các hệ thống thông tin, giải pháp bảo đảm an toàn cho các hệ thống công nghệ thông tin, xây dựng phần mềm ứng dụng cho doanh nghiệp; đặc biệt là doanh nghiệp trong các lĩnh vực tài chính ngân hàng, kế toán, quản trị kinh doanh, thương mại.

2.2. Về kỹ năng

PLO 2.1: Phân tích được nghiệp vụ để đưa ra quy trình, giải pháp ứng dụng CNTT và bảo đảm an toàn hệ thống công nghệ thông tin cho doanh nghiệp.

PLO 2.2: Thiết kế được các hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu dựa trên việc phân tích nghiệp vụ của doanh nghiệp.

PLO 2.3: Xây dựng được cơ sở dữ liệu, phần mềm ứng dụng quy mô nhỏ cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, kế toán, quản trị kinh doanh, thương mại.

PLO 2.4: Quản lý được các hoạt động chuyên môn của cá nhân và nhóm làm việc.

PLO 2.5: Thuyết trình được các vấn đề ứng dụng công nghệ thông tin đơn giản bằng tiếng Anh.

2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

PLO 3.1: Có phẩm chất chính trị, ý thức kỷ luật, ý thức phục vụ cộng đồng; Ứng xử có đạo đức, văn hóa và tuân thủ pháp luật trong môi trường số.

PLO 3.2: Có khả năng nghiên cứu ứng dụng, khả năng khả thích nghi với môi trường làm việc thay đổi đáp ứng yêu cầu của thời đại công nghệ và hội nhập.

PLO 3.3: Đưa ra được những kết luận chuyên môn trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn hệ thống công nghệ thông tin của doanh nghiệp.

3. CHUẨN ĐẦU VÀO

Là công dân nước Việt Nam, đáp ứng được các yêu cầu sau:

a) Về văn bằng

+ Đã tốt nghiệp đại học đúng ngành, ngành phù hợp với ngành đăng ký dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ không phải học bổ sung kiến thức trước khi thi tuyển.

+ Đã tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành đăng ký dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ phải học bổ sung kiến thức trước khi thi tuyển để có đủ kiến thức cơ bản theo học thạc sỹ ngành CNTT.

b) Về kinh nghiệm công tác chuyên môn và loại tốt nghiệp

+ Những đối tượng hoàn thành chương trình đào tạo đại học đúng ngành, ngành phù hợp, chuyên ngành gần với chuyên ngành đăng ký dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ được phép dự tuyển ngay sau khi tốt nghiệp.

- *Các điều kiện khác*

+ Có đủ sức khỏe để học tập.

+ Nộp hồ sơ đầy đủ đúng thời hạn theo quy định.

4. VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN SAU KHI TỐT NGHIỆP

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sỹ CNTT, người học có thể đảm nhận các vị trí hay công việc sau:

– Làm việc tại các cơ quan, đơn vị quản lý, điều hành trong lĩnh vực CNTT, chuyển đổi số;

– Làm việc tại doanh nghiệp với các vị trí như CTO, CIO, CEO, Senior Engineer;

– Có năng lực xây dựng kế hoạch, lập dự án, tổ chức, điều hành và quản lí các dự án công nghệ thông tin trong cơ quan, doanh nghiệp;

– Giảng dạy các học phần CNTT tại các trường đại học;

– Có khả năng phát triển nghiên cứu ở trình độ Tiến sĩ về CNTT.

5. KHỐI LƯỢNG, CẤU TRÚC, NỘI DUNG KIẾN THỨC TOÀN KHOÁ

5.1. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 60 tín chỉ.

5.2. Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo

STT	Khối kiến thức	Bắt buộc	Tự chọn	Tổng
1	Kiến thức chung	8	2	10
2	Các học phần cơ sở ngành	8	8	16
3	Các học phần chuyên ngành	11	9	20
4	Thực tập tại doanh nghiệp	6		6
5	Đồ án tốt nghiệp	8		8
	Tổng cộng	**41**	**19**	**60**

5.3. Nội dung của chương trình đào tạo

TT	Mã số	Tên học phần	Khối lượng (tín chỉ)		
			Tổng	LT	TH
1.Phần kiến thức chung			**10**		
1.1 Các học phần chung bắt buộc					
1	SCB.0301	Triết học nâng cao (Advanced philosophy)	4	3	1
2	SEC.01	Tiếng Anh cho Công nghệ thông tin 1	2	1	1

		(English for Information Technology 1)			
3	SEC.02	Tiếng Anh cho Công nghệ thông tin 2 (English for Information Technology 2)	2	1	1
1.2 Các học phần chung tự chọn (chọn 1 trong 2 học phần)					
4	SCB.0201	Phương pháp nghiên cứu khoa học *(Scientific research methods)*	2	1	1
5	SCB.0202	Đạo đức, văn hóa, pháp luật trong môi trường số (Ethics, Culture, Law in the digital environment)	2	1	1
2.Phần kiến thức cơ sở ngành			**16**		
2.1 Các học phần cơ sở bắt buộc			**8**		
6	SIT.1.01	Cơ sở dữ liệu tiên tiến *(Advanced Database Systems)*	2	1	1
7	SIT.1.02	Phân tích thống kê dữ liệu doanh nghiệp *(Statistic Analysis on Enterprise Data)*	2	1	1
8	SIT.1.03	Kiến trúc tổng thể doanh nghiệp *(Enterprise Architechture Development)*	2	1	1
9	SIT.1.04	An toàn, bảo mật dữ liệu doanh nghiệp *(Safe and secure business data)*	2	1	1
2.2. Học phần cơ sở tự chọn chọn (chọn 4 trong 8 học phần)			**8**		
10	SIT.1.05	Phân tích dữ liệu lớn *(BigData Analytics)*	2	1	1
11	SIT.1.06	Quản trị tri thức *(Knowledge Management)*	2	1	1
12	SIT.1.07	Điện toán đám mây và ứng dụng (*Cloud computing and Applications)*	2	1	1
13	SIT.1.08	Học máy và ứng dụng *(Machine Learning and Application)*	2	1	1
14	SIT.1.09	Blockchain và ứng dụng *(Blockchain and Applications)*	2	1	1
15	SIT.1.10	Quản trị dữ liệu Web *(Web Data Management)*	2	1	1
16	SIT.1.11	Quản lý dự án linh hoạt Agile *(Agile project management)*	2	1	1
17	SIT.1.12	Quản trị dữ liệu đa phương tiện trong	2	1	1

		doanh nghiệp *(Multimedia Management for Enterprise)*			
3. Phần kiến thức chuyên ngành			**20**		
3.1 Các học phần chuyên ngành bắt buộc			**11**		
18	SIT.2.04	Chuyển đổi số trong doanh nghiệp *(Digital Transformation for Enterprises)*	2	1	1
19	SIT.2.06	Ứng dụng BI trợ giúp ra quyết định kinh doanh *(BI Application for Business Decision Making)*	3	2	1
20	SIT.2.09	Quản trị dữ liệu tài chính ngân hàng *(Data Management in Banking & Finance)*	3	2	1
21	SIT.2.08	Quản trị quan hệ khách hàng và Marketing số *(Custumers Relation Management & Digital Marketing)*	3	2	1
3.2 Các học phần chuyên ngành tự chọn chọn (chọn 3 trong 6 học phần)			**9**		
22	SIT.2.01	Tài chính ngân hàng số *(Digital Finance & Banking)*	3	2	1
23	SIT.2.02	Thương mại điện tử và kinh tế số *(E-commerce & Digital Economy)*	3	2	1
24	SIT.2.03	Phát triển Chính phủ số *(Government Development Digital)*	3	2	1
25	SIT.2.05	Một số chủ đề mới về ứng dụng CNTT trong tài chính ngân hàng	3	2	1
26	SIT.2.07	Xây dựng dữ liệu doanh nghiệp (Enterprise Data)	3	2	1
27	SIT.2.10	Quản trị logistics doanh nghiệp *(Business Logistics Management)*	3	2	1
3. Thực tập tại doanh nghiệp			**6**		
4. Luận văn tốt nghiệp			**8**		
Tổng cộng số tín chỉ			**60**		

6. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

a) Thời gian đào tạo toàn khóa

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành CNTT thực hiện trong 2 năm, chia thành 4 học kỳ.

b) Khung kế hoạch đào tạo

Khung kế hoạch đào tạo theo 4 học kỳ (03 kỳ học, 01 kỳ thực tập và làm luận văn tốt nghiệp). Cụ thể như sau:

+ **Học kỳ 1:** Học 07 học phần (16 tín chỉ), bao gồm 03 học phần thuộc Khối kiến thức chung và 04 học phần thuộc khối kiến thức Cơ sở ngành như sau:

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	HP dạy trước
1.1		**Khối kiến thức chung**	**8**	
		Các học phần chung bắt buộc	6	
1.	SCB.0301	Triết học nâng cao	4	
2.	SEC.01	Tiếng Anh cho Công nghệ thông tin 1	2	
		Các học phần chung tự chọn	2	
3.	SCB.0201	Phương pháp nghiên cứu khoa học *(Scientific research methods)*	2	
4.	SCB.0202	Đạo đức, văn hóa, pháp luật trong môi trường số (Ethics, Culture, Law in the digital environment)	2	
1.2		**Khối kiến thức cơ sở ngành**	**8**	
a)		**Các học phần bắt buộc**	***4***	
1.	SIT.1.01	Cơ sở dữ liệu tiên tiến	2	
2.	SIT.1.02	Phân tích thống kê dữ liệu doanh nghiệp	2	
b)		**Các học phần tự chọn khối kiến thức cơ sở ngành (chọn 2 trong 4 học phần sau)**	***4***	
1.	SIT.1.05	Phân tích dữ liệu lớn	2	SIT.1.01
2.	SIT.1.06	Quản trị tri thức	2	
3.	SIT.1.07	Điện toán đám mây và ứng dụng	2	
4.	SIT.1.10	Quản trị dữ liệu Web	2	SIT.1.01
		Tổng	**16**	

+ **Học kỳ 2:** Học 07 học phần (15 tín chỉ), bao gồm 01 học phần thuộc khối kiến thức chung, 04 học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, 02 học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành như sau:

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	HP dạy trước
2.1		**Khối kiến thức chung**	**05**	
1.	SEC.02	Tiếng Anh cho Công nghệ thông tin 2	2	SEC.01

2.2		**Khối kiến thức cơ sở ngành**	**8**	
		Các học phần bắt buộc	**4**	
1.	SIT.1.03	Kiến trúc tổng thể doanh nghiệp	2	
2.	SIT.1.04	An toàn, bảo mật dữ liệu doanh nghiệp	2	SIT.1.01
		Các học phần tự chọn khối kiến thức cơ sở ngành (chọn 2 trong 4 học phần sau)	**4**	
	SIT.1.08	Học máy và ứng dụng	2	
	SIT.1.09	Blockchain và ứng dụng	2	
	SIT.1.11	Quản lý dự án linh hoạt	2	
	SIT.1.12	Quản trị dữ liệu đa phương tiện trong doanh nghiệp	2	
2.3		**Khối kiến thức chuyên ngành**		
a)		**Các học phần bắt buộc**	**5**	
1.	SIT.2.04	Chuyển đổi số trong doanh nghiệp	2	
2.	SIT.2.06	Ứng dụng BI trợ giúp ra quyết định kinh doanh	3	
		Tổng	**15**	

+ **Học kỳ 3**: Học 05 học phần (16 tín chỉ) thuộc khối kiến thức chuyên ngành như sau:

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	HP dạy trước
3.1		**Khối kiến thức chuyên ngành**	**12**	
a)		**Các học phần bắt buộc**	**6**	
1.	SIT.2.09	Quản trị dữ liệu tài chính ngân hàng	3	SIT.1.01
2.	SIT.2.08	Quản trị quan hệ khách hàng và Marketing số	3	
b)		**Các học phần tự chọn (chọn 3 trong 6 học phần)**	**9**	
1.	SIT.2.01	Tài chính ngân hàng số	3	SIT.2.04
2.	SIT.2.02	Thương mại điện tử và kinh tế số	3	SIT.2.04
3.	SIT.2.03	Phát triển Chính phủ số	3	SIT.2.04
4.	SIT.2.05	Một số chủ đề mới về ứng dụng CNTT trong tài chính ngân hàng	3	
5.	SIT.2.07	Xây dựng dữ liệu doanh nghiệp	3	
6.	SIT.2.10	Quản trị logistics doanh nghiệp	3	
		Tổng	**15**	

Trong thời gian học các môn chuyên ngành, học viên nghiên cứu chọn và đăng ký đề tài đồ án tốt nghiệp.

+ Học kỳ 4:

- Thực tập tốt nghiệp tại DN (làm dự án theo nhóm): **6** tín chỉ (2 tháng)
- Làm đồ án tốt nghiệp: **8** tín chỉ (3 tháng)

c) Phân công giảng viên

TT	Mã HP	Tên học phần	Tên giảng viên	ĐV Công tác
1.Phần kiến thức chung				
1	SCB.0301	Triết học nâng cao	TS. Nguyễn Văn Sanh ThS Nguyễn Thu Hương	ĐH TC-NH HN ĐH TC-NH HN
2	SEC.01	Tiếng Anh cho Công nghệ thông tin 1	ThS. Phạm Hồng Phượng ThS. Lê Thị Yến PGS. TS. Đỗ Trung Tuấn	ĐH TC-NH HN ĐH TC-NH HN ĐH TC-NH HN
3	SEC.02	Tiếng Anh cho Công nghệ thông tin 2	ThS. Lê Thị Yến ThS. Phạm Hồng Phượng PGS. TS. Đỗ Trung Tuấn	ĐH TC-NH HN ĐH TC-NH HN ĐH TC-NH HN
4	SCB.0201	Phương pháp nghiên cứu khoa học	PGS.TS. Bùi Xuân Biên TS. Nguyễn Văn Minh	ĐH TC-NH HN ĐH TC-NH HN
5	SCB.0202	Đạo đức, văn hóa, pháp luật trong môi trường số	TS. Phùng Văn Ổn TS. Vũ Bá Anh	ĐH TC-NH HN ĐH TC-NH HN
2.Phần kiến thức cơ sở ngành				
2.1 Các học phần cơ sở bắt buộc				
6	SIT.1.01	Cơ sở dữ liệu tiên tiến	PGS. TS Đỗ Trung Tuấn PGS. TS Nguyễn Ngọc Hóa	ĐH TC-NH HN ĐHCN-ĐHQGHN
7	SIT.1.02	Phân tích thống kê dữ liệu doanh nghiệp	PGS. TS Đỗ Trung Tuấn PGDS. TS. Vũ Ngọc Loãn TS. Vũ Bá Anh TS. Nguyễn Văn Minh	ĐH TC-NH HN ĐH TC-NH HN ĐH TC-NH HN ĐH TC-NH HN
8	SIT.1.03	Kiến trúc tổng thể doanh nghiệp	PGS. TS Hồ Sỹ Đàm TS. Phùng Văn Ổn	Viện CNTT-ĐHQG HN ĐH TC-NH HN
9	SIT.1.04	An toàn, bảo mật dữ liệu doanh nghiệp	TS. Bùi Đức Tiến TS. Nguyễn Đức Toàn TS. Lê Phê Đô	ĐH TC-NH HN ĐH TN&MT ĐHCN-ĐHQGHH
2.2. Học phần cơ sở tự chọn				
10	SIT.1.05	Phân tích dữ liệu lớn	PGS. TS Đỗ Trung Tuấn	ĐH TC-NH HN

			GS. Đặng Huy Ruận PGS. TS Vũ Ngọc Loãn	ĐH TC-NH HN ĐH TC-NH HN
11	SIT.1.06	Quản trị tri thức	PGS. TS Đỗ Trung Tuấn GS. Đặng Huy Ruận PGS. TS Nguyễn Trí Thành	ĐH TC-NH HN ĐH TC-NH HN ĐHCN-ĐHQGHN
12	SIT.1.07	Điện toán đám mây và ứng dụng	PGS. TS Vũ Ngọc Loãn PGS. TS Hồ Sỹ Đàm TS. Nguyễn Văn Tùng	ĐHBK HN ĐHCN-ĐHQGHN ĐH BKHN
13	SIT.1.08	Học máy và ứng dụng	PGS. TS Hồ Sỹ Đàm TS. Bùi Đức Tiến TS. Dư Phương Hạnh	ĐHCN-ĐHQGHN ĐH TC-NH HN ĐHCN-ĐHQGHN
14	SIT.1.09	Blockchain và ứng dụng	PGS. TS Nguyễn Ngọc Hóa TS. Bùi Đức Tiến TS. Nguyễn Đình Văn	ĐHCN-ĐHQGHN ĐH TC-NH HN ĐH BKHN
15	SIT.1.10	Quản trị dữ liệu Web	PGS. TS Ngô Quốc Tạo TS. Tạ Tuấn Anh TS. Lê Hồng Hải TS. Nguyễn Đức Toàn	Viện CNTT ĐH TC-NH HN ĐHCN-ĐHQGHN ĐH TN&MT
16	SIT.1.11	Quản lý dự án linh hoạt (Agile)	PGS. TS Nguyễn Trí Thành TS. Tạ Tuấn Anh	ĐHCN ĐHQGHN ĐH TC-NH HN
17	SIT.1.12	Quản trị dữ liệu đa phương tiện trong doanh nghiệp	PGS. TS Đỗ Trung Tuấn PGS. TS. Nguyễn Hải Châu	ĐH TC-NH HN ĐHCN ĐHQGHN
3. Phần kiến thức chuyên ngành				
3.1 Các học phần chuyên ngành bắt buộc				
18	SIT.2.04	Chuyển đổi số trong doanh nghiệp	PGS.TS Nguyễn Thị Thủy TS. Phùng Văn Ổn TS. Hoàng Văn Tưởng TS. Vũ Bá Anh	ĐH Thương mại ĐH TC-NH HN ĐH TC-NH HN ĐH TC-NH HN
19	SIT.2.06	Ứng dụng BI trợ giúp ra quyết định kinh doanh	PGS.TS Nguyễn Hải Châu TS. Tạ Tuấn Anh	ĐHCN ĐHQGHN ĐH TC-NH HN
20	SIT.2.09	Quản trị dữ liệu tài chính ngân hàng	TS. Tôn Quốc Bình TS. Hoàng Văn Tưởng	Ngân hàng Bảo Việt ĐH TC-NH HN
21	SIT.2.08	Quản trị quan hệ khách hàng và Marketing số	PGS.TS. Bùi Xuân Biên PGS.TS Nguyễn Thị Thủy PGS.TS. Hoàng Văn Hải	ĐH TC-NH HN ĐH Thương mại ĐH TC-NH HN

3.2 Các học phần chuyên ngành tự chọn				
22	SIT.2.01	Tài chính ngân hàng số	TS. Hoàng Văn Tưởng TS Tôn Quốc Bình	ĐH TC-NH HN Ngân hàng Bảo Việt
23	SIT.2.02	Thương mại điện tử và kinh tế số	PGS.TS. Hoàng Văn Hải PGS.TS Nguyễn Thị Thủy	ĐH TC-NH HN ĐH Thương mại
24	SIT.2.03	Phát triển Chính phủ số	GS. Đặng Huy Ruận PGS. TS Hồ Sỹ Đàm TS. Phùng Văn Ổn	ĐH TC-NH HN ĐH TC-NH HN ĐH TC-NH HN
25	SIT.2.05	Một số chủ đề mới về ứng dụng CNTT trong tài chính ngân hàng	PGS. TS Đỗ Trung Tuấn GS. Đặng Huy Ruận PGS. TS Vũ Ngọc Loãn	ĐH TC-NH HN ĐH TC-NH HN ĐH TC-NH HN
26	SIT.2.07	Xây dựng dữ liệu doanh nghiệp	PGS. TS Vũ Ngọc Loãn PGS. TS Ngô Quốc Tạo TS. Dư Phương Hạnh	ĐH TC-NH HN Viện CNTT ĐHCN ĐHQGHN
27	SIT.2.10	Quản trị logistics doanh nghiệp	PGS.TS. Hoàng Văn Hải PGS.TS Nguyễn Thị Thủy	ĐH TC-NH HN ĐH Thương mại

7. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

7.1 Phương pháp giảng dạy

Các phương pháp giảng dạy được lựa chọn gồm tổ hợp của các phương pháp sau:

STT	Phương pháp dạy học
1	Phương pháp thuyết trình
2	Phương pháp dạy học theo vấn đề (tổ chức nhóm: Thảo luận nhóm; làm bài tập, bài tập lớn theo nhóm)
3	Phương pháp dạy học theo dự án mô phỏng thực tế
4	Dạy học thực hành (trong phòng máy tính, tại doanh nghiệp)
5	Dạy học trải nghiệm: Kiến tập, thực tập doanh nghiệp
6	Hướng dẫn tự học

7.2 Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

7.2.1 Các phương pháp đánh giá

a) Đánh giá chuyên cần (Tham gia học trên lớp; ý thức, thái độ, chất lượng tham gia các hoạt động học tập)

b) Đánh giá kiến thức, kỹ năng:

1) Vấn đáp: Theo câu hỏi, theo Bài tập lớn.

2) Viết: Tự luận, trắc nghiệm, bài tập lớn, tiểu luận, khóa luận tốt nghiệp.

3) Thực hành: Trên máy tính, thực tập tại doanh nghiệp

7.2.2 Các hình thức đánh giá

1) Đánh giá thường xuyên

2) Đánh giá định kỳ

3) Đánh giá tổng kết: Kết thúc học phần, kết thúc khóa học.

8. CƠ SỞ VẬT CHẤT, CÔNG NGHỆ VÀ HỌC LIỆU PHỤC VỤ ĐÀO TẠO

8.1 Cơ sở vật chất, công nghệ

Sử dụng cơ sở vật chất, công nghệ (các giảng đường, phòng máy tính thực hành, internet) tại các cơ sở đào tạo của Nhà trường và cơ sở vật chất, kỹ thuật, công nghệ tại các đơn vị có hợp tác với Nhà trường.

8.2 Học liệu

Sử dụng học liệu tại Thư viện của Nhà trường và học liệu tại các đơn vị có hợp tác với Nhà trường.

9. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Học viên được công nhận tốt nghiệp khi hội đủ các tiêu chuẩn quy định trong Quy chế đào tạo trình độ đại học ban hành theo Thông tư số 21/2021/TT-BGDĐT ngày ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ; Quy định đào tạo thạc sỹ ban hành theo Quyết định số 190/QĐ-ĐHTNH-SĐH ngày 15/10/2021 của Hiệu trưởng Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng Hà Nội về việc ban hành "Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sỹ của Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng Hà Nội";.

10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ đại học, ban hành theo Thông tư số 21/2021/TT-BGDĐT ngày ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ; Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp ban hành theo Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 190/QĐ-ĐHTNH-SĐH ngày 15/10/2021 của Hiệu trưởng Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng Hà Nội về việc ban hành "Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sỹ của Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng Hà Nội";.

Chương trình này được định kỳ xem xét, hiệu chỉnh hàng năm nhằm đáp ứng sự phát triển của chuyên ngành, phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG HÀ NỘI

PGS. TS Phạm Ngọc Ánh